TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MINH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2021
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thỏa;

2. Bà Phan Thị Bình.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hồ Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vừ Chừ V; sinh năm: 1972; nghề nghiệp: Làm nương; dân tộc: Mông; địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Ly Thị V; sinh năm: 1971; nghề nghiệp: Làm nương; dân tộc: Mông; địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 12/11/2020, bản tự khai ngày 10/12/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Vừ Chừ V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông Vừ Chừ V và bà Ly Thị V, sinh năm 1971, trú tại Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang qua thời gian tự nguyện tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình, năm 1989 ông V và bà V được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà có bốn con chung. Đến ngày 12/3/2006 bà Ly Thị V tự ý

bỏ nhà đi đâu không rõ, mặc dù ông V và gia đình đã nhiều lần tổ chức tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về bà Ly Thị V còn sống hay đã chết. Sau đó ông V làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tuyên bố bà Ly Thị V mất tích, đến ngày 28/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2019/QĐST-VDS tuyên bố bà Ly Thị V mất tích, đến nay bà Vá vẫn chưa trở về địa phương, ông V đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang giải quyết cho ly hôn với bà Ly Thị V.

Về con chung: Ông Vừ Chừ V và bà Ly Thị V có bốn con chung là Vừ Thị M, sinh ngày 20/3/1993; Vừ Thị C, sinh ngày 14/6/1996; Vừ Thị S, sinh ngày 20/9/1998; Vừ Mí D, sinh ngày 06/6/2001. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành, phát triển bình thường có cuộc sống riêng ổn định, nên ông V không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Ông Vừ Chừ V xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là bà Ly Thị V đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số: 07/2019/QĐST-VDS ngày 28/10/2019. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ đối với bà Ly Thị V nhưng bà V không có mặt để tham gia tố tụng.

Tại biên bản xác minh ngày 21/12/2020 do ông Lù Nỏ L, trưởng Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang cung cấp: Bà Ly Thị V có hộ khẩu tại Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang nhưng từ ngày 12/3/2006 cho đến nay bà V bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú, nay không xác định được bà V đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố ông Vừ Chừ V và bà Ly Thị V không phải là vợ chồng. Về con chung: Bốn con

chung của ông Vừ Chừ V và bà Ly Thị V đã trưởng thành, ông V không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét. Về tài sản, công nợ chung: Nguyên đơn xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vừ Chừ V.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn ông Vừ Chừ V, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn ông Vừ Chừ V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Ly Thị V, nơi cư trú cuối cùng tại Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên Tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Ly Thị V.

[3] Bị đơn là bà Ly Thị V đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số: 07/2019/QĐST-VDS ngày 28/10/2019.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vừ Chừ V và bà Ly Thị V là người bị Tòa án tuyên bố mất tích chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn từ năm 1989 không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nên yêu cầu xin ly hôn của ông Vừ Chừ V cần được chấp nhận, do vậy cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Vừ Chừ V và bà Ly Thị V theo quy định khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống ông Vừ Chừ V và bà Ly Thị V có bốn con chung là Vừ Thị M, sinh ngày 20/3/1993; Vừ Thị C, sinh ngày 14/6/1996; Vừ Thị S, sinh ngày 20/9/1998; Vừ Mí D, sinh ngày 06/6/2001. Hiện nay đều đã trưởng thành, có cuộc sống riêng, ông V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Ông Vừ Chừ V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chấp nhận đơn xin miễn án phí của ông Vừ Chừ V vì ông V là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sinh sống ở xã Lũng Hồ, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Vừ Chừ V theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Vừ Chừ V và bà Ly Thị V.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Vừ Chừ V.

Trả lại cho ông Vừ Chừ V số tiền 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BB/2010/04214 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Chi cục THA DS huyện Yên Minh;
- UBND xã L, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạng